

DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THEÁNHÓA (*)

Di chức của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ kết tinh những giải trí truyền thống cao đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại, không chỉ thể hiện tình cảm sâu nặng và niềm tin son sắt của Người dành cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, mà còn phản ánh triết lý phát triển và nông nghiệp công nghiệp, sách lược của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà Nho yêu nước, nước nuôi dưỡng bởi một dân tộc coi nền văn hiến lâu đời, coi truyền thống hàng ngàn năm dựng nước với khát vọng vươn tới cuộc sống ấm no hạnh phúc, không ngại phải sống trong cảnh lầm than, Hồ Chí Minh đã sớm thấu hiểu “nỗi nhục của kiếp nô lệ nô lệ”, “nỗi đau của người dân mất nước”. Chính trong hoàn cảnh này Người đã tìm kiếm cứu nước với một ý chí sắt đá “nuôi thúc dân, giải phóng nông dân”. Sau 10 năm lao động, học tập, rèn luyện và hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở chủ nghĩa Mác- Lênin con đường cứu nước, cứu dân- con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định rằng, trong thời đại ngày nay “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽¹⁾.

Khi nhận với chủ nghĩa Mác- Lênin, Hồ Chí Minh đã hiểu rõ tầm vóc “Nhân, nghĩa, trí, dũng” của Nho giáo, quan niệm “vô vi” của Lão giáo

và từ đó “tôi bi, học xai”, “cứu nhân nhân thế” của Phật giáo. Song, bằng trí tuệ khoa học và kinh nghiệm thực tiễn cách mạng trong thời đại mới, Người đã vượt qua những hạn chế của những tổ tông này để đặt giải trí nhân văn phổ quát- nội lực nghệ thuật giải quyết mọi tầng quan “cải nhân- giải cấp- dân tộc- nhân loại” trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng giải phóng con người và loài người. Người biết rõ về một ông mô tốt đẹp với chủ trương “cứu vớt chúng sinh” của Chúa Giêsu; trong thời hiệu sau các giải trí của văn hóa phương Tây trong thời đại phục hưng và phong trào khai sáng ở Châu Âu thế kỷ XVII - XVIII với những tổ tông pháp quyền, dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái... của Voltaire, Montesquieu, Montaigne, Gassendi, Descartes, Rousseau... Chính vì vậy, trong *Tuyên ngôn độc lập* (1945) của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền sống, quyền độc lập, quyền bình đẳng và quyền tự do của dân tộc ta: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm nước; trong những quyền ấy, có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁽²⁾. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁽³⁾.

Thấu hiểu những giải trí nhân văn trong văn hóa phương Tây, Hồ Chí Minh cũng sớm nhận rõ những mâu thuẫn và hạn chế của nền

(*) PGS.TS. NCVCC., Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh. *Toán tập*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996, tr.314

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.555.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.555.

dẫn chủ tịch sản và quyền con người trong chủ nghĩa xã hội. Người cha rồi “cha còi chủ nghĩa công sản mới cứu nhân loại, ném lại cho mỗi người không phải biết chúng ta và nguồn gốc của số tôi do, bình năng, bất ái, noan kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mỗi người và vì mỗi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...”⁽⁴⁾.

Trên cơ sở giải trừ truyền thống Việt Nam và giải trừ văn hóa Nho - Tây, Hồ Chí Minh tiếp thu những tinh hoa nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng, phát triển chúng một cách sáng tạo trong thời tiến cách mạng Việt Nam; kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) nhằm mở ra trang sử mới cho sự phát triển của dân tộc - trang sử “nội lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng với người đồng hành là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Sau đó thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và xóa bỏ chế độ thực dân chủ nghĩa xã hội.

Tại cái những năm đầu những ngày: Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là lực lượng duy nhất tổ chức và lãnh đạo cách mạng, mà còn trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, mỗi nhà phân tích của *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhà nước cách mạng mới long một đại phúc vui giải cấp, phúc vui nhân dân, phúc vui toàn quốc, nên tôi ngay thành lập nên nay, Đảng ta đã noan kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hàng hai mươi lăm năm thắng lợi nay nên thắng lợi khác.

Noan kết là một truyền thống cốt lõi quy định của Đảng và nhân dân. Các công chí từ Trung ương nên các chi bộ cần phải giữ gìn số noan kết nhất trí của Đảng nhờ giữ gìn con người của đất mình... Mọi năng lực và cần phải thật sự tham mưu *nhà nước cách mạng*, thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn

Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo trung tâm của nhân dân”⁽⁵⁾.

Nếu xây dựng nước một nhà cách mạng chính, coi như sức lãnh đạo cách mạng trong hoàn cảnh chiến tranh cũng như trong nhiều kiến xây dựng hòa bình, cần rất nhiều yếu tố noan kết, trí tuệ tổ chức, chính trị, tổ chức, nhà nước, văn hóa, niềm tin... Ở đây, Hồ Chí Minh rất yêu cầu *noan kết* lên hàng đầu; bởi lẽ cha còi noan kết và noan kết thật sự mới tập hợp nước lực lượng, hình thành nước tổ chức cách mạng, mới tạo ra nước sức mạnh vật chất và tinh thần để biến lý luận khoa học, nông nghiệp chính sách thành hiện thực.

Noan kết thật sự không phải là sự nhất trí chung chung, càng không phải là lối sống “dó hoa vi quy” ; nội hoàn toàn xa lạ với việc tạo “ê kíp” và “phe cánh” trong tổ chức và hoạt động. Noan kết thực sự tạo ra sức mạnh cách mạng trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi, thông suốt và nghiêm chỉnh *tôi phê bình và phê bình*” từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Nội dung nguyên tắc mao xít để tranh chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa chủ quan duy ý chí, thời cuộc bỏ qua phòng, tế quan liêu và nạn tham nhũng. Tôi do, dân chủ là nhiều kiến hiện thực cần thiết để trao đổi, tranh luận những vấn đề quan trọng của đất nước, là nhân tố tạo yếu của sự nghiệp noan kết thống nhất tại các lực lượng trong hành động. Những nhà nông nghiệp, chính sách, nghề quyết tâm thanh hiện thực thì cần có kỷ luật và tổ chức trên tất cả các trình độ và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Lênin nhấn mạnh: tôi do thảo luận, phê bình và thống nhất trong hành động, nội là nền tảng của chúng ta về dân chủ⁽⁶⁾.

Nhờ vậy, trong tổ chức Hồ Chí Minh, truyền thống noan kết đưa trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi”, thông suốt “tôi phê bình và phê bình”, không ngừng rèn luyện nhà nước cách mạng “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” là những nhân tố quan trọng làm cho Đảng ta “xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung tâm của nhân dân”.

Là hiện thực và nhà cách mạng tại ba, Hồ Chí Minh có tầm nhìn xa trông rộng xuyên suốt *lịch sử cách mạng Việt Nam*. Người luôn tin tưởng

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*, t.12, tr.510.

⁽⁶⁾ Xem: *V.I.Lênin Toàn tập*, t.14, Nxb Tiến bộ Matxcôva, 1978, tr.163.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ*, t.1, tr .461.

vào quân chung nhà biết lại thế hệ trẻ những người chủ công lại của nước nhà và cả đời, cách mạng lại phải kế thừa và luôn mới mẻ. Vì vậy, “bởi dòng thế hệ cách mạng cho đời sau lại một việc rất quan trọng và rất cần thiết”, “vì lợi ích mỗi năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Do nội “Năng cần phải chăm lo giáo dục nhà nước cách mạng cho họ, nhà ta họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên””. Nếu nhà ta nước lớp người “kế thừa cách mạng” nhờ vậy, cần phải thực hiện phương châm “học thì mới mới mới”, “lý luận gắn liền với thực tiễn” và thực hành phương pháp “nếu không”. “Lấy công người tốt, việc tốt nhà hàng ngày giáo dục lẫn nhau lại một trong những cách tốt nhất nhà xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”⁽⁷⁾. Cái cuối đời của Chuỗi tích Hồ Chí Minh lại “tâm công mai mai sáng ngôi chí khí cách mạng kiên công, tinh thần nước lập tới chủ long yêu nhân dân tâm thiết, nhà nước chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị...”⁽⁸⁾ cho các thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Ở Chuỗi tích Hồ Chí Minh, tình thông dân sâu sắc và lòng tin dân hết mực nước bắt nguồn từ giải trừ truyền thống nhân ái Việt Nam, mà trước hết và trở lại từ tổ tông “ai quốc lại ai dân” của cũ thân sinh ra Người. Tình thông và lòng tin mãnh liệt nhà ngay càng phát triển và trở thành ý chí cách mạng quyết giành nước lập dân tộc, thống nhất nhà nước, đem lại cuộc sống tốt đời, ấm no, hạnh phúc cho nhà bao. Người nói: “Nếu nước nước lập mà dân không nước hòng hạnh phúc tốt đời, thì nước lập cũng chẳng công nhà lý gì”⁽⁹⁾. Và “Tôi nhà coi một ham muốn, ham muốn tốt đời, lại làm sao cho nước ta nước hoàn toàn nước lập, dân ta nước hoàn toàn tốt đời, nhà bao ai cũng coi công ăn, ăn mặc, ai cũng nước học hạnh”⁽¹⁰⁾. Chính vì vậy, trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Năng cần phải coi kế hoạch thật tốt nhà phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽¹¹⁾. Người yêu cầu sau thống lỗi của cuộc kháng chiến chống

Mỹ căn “miền thế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp nhà cho nhà bao nhà hại mất dài, mất long, thêm niềm phấn khởi, nhà mạnh sản xuất”. Nội lại tâm công “thầu hiệu long dân”, “khoan thư sức dân” của Người anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới.

Mặt dù Bain *Di chúc* nước viết trong bối cảnh cuộc chiến tranh nhà giai nhà quyết liệt, những Chuỗi tích Hồ Chí Minh văn kháng nhà thống lỗi tại yêu của nhân dân ta. Nội lại tâm nhìn và niềm tin của một nhà hiện triết và lãnh tụ cách mạng và quy luật muôn đời của cuộc chiến tranh chính nghĩa- “lấy nhà nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay công bạo”. Nội cũng chính lại tình cảm và niềm tin của Người anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới và con người, và Năng, và quân chung nhân dân, và thế hệ trẻ Việt Nam... Và cuối Bain *Di chúc*, Người nhà nhà mục tiêu và con nước phát triển của cách mạng Việt Nam (sau chiến tranh) lại “Toàn nhà, toàn dân ta nhà kế phần nhà, xây dựng một nước Việt Nam nhà bình, thống nhất, nước lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng nhà vào sự nghiệp cách mạng của thế giới”⁽¹²⁾.

Bên mỗi nhà nhà qua, kế từ ngay Chuỗi tích Hồ Chí Minh nhà xa, Năng và nhân dân ta nhà tổng nước thực hiện thống lỗi những nhà Người căn dặn. Chúng ta nhà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nhà nước; nhà khắc phục những hậu quả của chiến tranh, nhà nhà nước vượt qua khủng hoảng kinh tế trầm trọng và những nhà 80 của thế kỷ XX; nhà thời, thực hiện sự nghiệp nhà mới toàn diện nhà nước và chủ nhà hội nhập kinh tế quốc tế

Trong hơn 20 nhà mới mẻ, nhà nước ta nhà nhà nước những thanh tốt to lớn và quan trọng: nhà kinh tế nhà công phát triển, GDP tăng trưởng cao hơn 7,5% liên tục trong nhiều nhà, giảm tỷ lệ nghèo nhà từ 58% nhà 1993 xuống dưới 12% nhà 2008, văn hóa- xã hội phát triển và công nhà tiến bộ nhà sống của nhân dân nước nhà cao, chế nhà chính trị- xã hội nhà ổn định, an ninh- quốc phòng nước giới vững, và thế và uy tín của nước ta ngay càng nước nhà cao trên trường quốc tế

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.558.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.518-519.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.56.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.517.

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr. 517.

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.512.

Tuy nhiên, quá trình nói mỗi và phát triển này làm bộc lộ những hạn chế và yêu cầu nhất định trong nhiều lĩnh vực cần sớm được khắc phục.

Thời nhất, về công tác xây dựng Đảng. Nội hội VIII của Đảng đã chỉ ra bốn nguy cơ lớn nói với nước ta: “tụt hậu xa hơn về kinh tế”, “diễn biến hòa bình”, “cách mạng xã hội chủ nghĩa” và “quan liêu tham nhũng”. Các biệt lập “tuyệt quan liêu, tham nhũng và suy thoái về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ đảng viên làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước suy yếu, lòng tin của nhân dân nói với Đảng, nói với chế độ xã hội chủ nghĩa...” (13). Các Nghị quyết Trung ương tiếp theo như tại pheá binh khuyết niệm chĩa lũng hệ nước những khôi khôi, phúc tập của tình hình... nên thiếu sớm chuẩn bị này nui trong công tác xây dựng Đảng, chĩa chủ nghĩa nung mĩc, thậm chí coi lũc con buong long công tác giao dũc, rein luyẽn phẩm chất đạo đức nói với cán bộ đảng viên, buong long sinh hoạt tại pheá binh và pheá binh... (14) Sau nội Hội nghị Trung ương VI (lần 2), khóa VIII này nĩa ra chủ trương: toàn Đảng thức hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thức hiện tại pheá binh và pheá binh... nên nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tuyệt quan liêu và tham nhũng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Nội Nội hội X của Đảng, Đảng ta tiếp tục nhận mạnh sớm toàn tại và diễn biến phúc tập của bốn nguy cơ nói trên và khẳng định: “cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tại pheá binh và pheá binh... chĩa nhất yêu cầu nĩa ra. Tình trạng suy thoái về tổ chức chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, giao nhiễu, bao thủ chủ nghĩa cá nhân và tuyệt quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ của bộ công chức con diễn ra nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng bị tê liệt, thiếu sức chiến đấu và không nũc năng lực lãnh đạo và chĩa đạo nĩa giải quyết những vấn đề phúc tập này sinh...” (15).

Nhờ vậy, công tác xây dựng Đảng tuy coi

chuyển biến tích cực, song chĩa làm thất bại theo tinh thần của *Di chúc* và chĩa nạp ỹng nước yêu cầu phát triển của đất nước. Nhiều nay, nội hội các cấp ủy Đảng phải nghiêm túc trong “tôi phê bình và phê bình”, xây dựng ban lãnh chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực lãnh đạo, kiến quyết, kiến trị, ỹp dũng nhiều hình thức và phương pháp nĩa thức hiện công tác xây dựng Đảng một cách thông suốt, liên tục. Hiện nay, Đảng ta nâng triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Cuộc vận động này coi ỹng hóa thiết thức nói với công tác xây dựng Đảng một khi chúng ta thức hành phương pháp “nũc gương” nhĩ Chủ tịch Hồ Chí Minh này làm và cần dẫn chúng ta cần phải làm – nội lập phương pháp “học nĩ nói với hành”, “Đảng viên nĩ trước, lang nước theo sau”, “cấp trên làm trước, cấp dưới làm theo”.

Thời hai, về công tác bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Trong những năm nói mỗi, Đảng và Nhà nước này quan tâm nĩa tổ chức nĩa cho công tác giao dũc- nĩa tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác này chĩa cao, chĩa nạp ỹng nước yêu cầu của sớm nghiệp nói mỗi, này mạnh công nghiệp hóa, hiện này hóa và hội nhập quốc tế.

Cũ thế này hiện nay củ nước mỗi chĩa nĩa tạo nước khoảng 30% lực lượng lao động, con 70% vẫn là lao động phổ thông. Số này qua nĩa tạo thông lực chất lượng thấp, chĩa nạp ỹng nước yêu cầu của thức tiến này mỗi và hội nhập quốc tế Trong giao dũc- nĩa tạo, phần nhiều tập trung vào việc “day chĩa”, chĩa chủ nghĩa nung mĩc nên việc “day ngũ ỹ”. Nghị quyết Nội hội X của Đảng khẳng định: “chất lượng giao dũc và nĩa tạo con thấp, nhiều vấn đề hạn chế yêu cầu chăm nước khắc phục... những hiện tượng tiêu cực nhĩ bệnh thành tích, thiếu trung thực trong nũc giải quyết các giao dũc, trong học tập, tuyển sinh, thi cử cấp bằng và tình trạng học thêm, day thêm tràn lan kẻ dài, chăm nước khắc phục” (16). Nhiều nay nĩa ra cho tại các cấp các ngành, nhất là ngành giao dũc - nĩa tạo niềm vui trong này lập phải thông suốt “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”. Trước hết, cần

(13) NCSVN. *Vấn đề Nội hội này biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 79.

(14) Xem: Tạp chí *Phát triển Nhân lực*, số 1(11)2009, tr. 13,.

(15) NCSVN. *Vấn đề Nội hội này biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 48.

(16) NCSVN. *Vấn đề Nội hội này biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 170-171.

phải xây dựng cho nước "Chiến lược phát triển giáo dục - năm 2010 đến năm 2020", trong nội dung định rõ mục tiêu, nội dung, chương trình, các nguồn lực và phương pháp giáo dục - năm 2010 đến 2015 tại các cấp học, bậc học, các loại hình trường, lớp...

Trong lĩnh vực giáo dục - năm 2010, "Bộ đề cương thi học sinh giỏi cho năm sau", Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo và chủ trì, không thể "khoan nhượng" cho các trường, càng không thể "phoima" cho thủ trường chi phối. Sở nghiệp "Bộ đề cương thi học sinh giỏi cho năm sau" yêu cầu không nước "thông minh" và "tôn nhân" giáo dục - năm 2010. Bởi lẽ này là sở nghiệp "trọng người", tạo ra những con người có lý tưởng, có trí tuệ và tinh thần cao đẹp, biết "yêu" và biết "ghét". Con người với phẩm chất như vậy không thể hình thành theo kiểu "tiền nào của nấy" và "tiền trao cháo múc" nước. Giáo sư Paul Krugman (giải thưởng Nobel kinh tế năm 2008) đã có lý luận cho rằng: "giáo dục không phải là cái thủ trường tự do có thể xử lý tốt" và "không ai đưa vào thủ trường nếu cung cấp dịch vụ giáo dục" (17).

Thứ ba, về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, và hơn nữa không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Nhờ đó nhân xét ở trên, trong những năm tới đây, Nhà nước ta đã đưa ra và thực hiện chương trình đời sống và phát triển kinh tế nâng cao đời sống của nhân dân khá hiệu quả.

Tuy nhiên, cho đến nay Việt Nam vẫn còn là nước nghèo và kém phát triển. Kinh tế và xã hội, và là nền kinh tế nông nghiệp, năng suất lao động thấp, đời sống của đa số dân cư, nhất là những người lao động (công nhân, nông dân, trí thức) còn thấp và không ổn định, báo hiệu xã hội và an sinh xã hội còn khiếm tốn. Tăng trưởng kinh tế cao và nhanh, nhưng chưa bền vững và chưa thực sự gắn liền với việc thực hiện công bằng xã hội và tiến bộ xã hội, chưa thật sự gắn với việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Trong xã hội, vẫn tồn tại những mâu thuẫn, những nghịch lý và những vấn đề bức xúc: Số phận của người nghèo - người nghèo ngay cạnh người giàu, kẻ

quan liêu và nân tham nhũng (Năm hội VIII của Đảng cảnh báo một "nguy cơ", Năm hội X khẳng định lại "nguy cơ" này và đưa ra chiến lược phòng tránh của nó) chưa nước ngoài chân và này lui, các tệ nạn xã hội còn xu hướng lan rộng...

Những điều nêu ra yêu cầu cao đời sống và trách nhiệm của Nhà nước trong việc đưa ra và thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội, và hơn nữa nâng cao đời sống của nhân dân. Năm trong tay các nguồn lực phát triển của đất nước, Nhà nước chủ động xây dựng luật pháp, đưa ra các chính sách, các kế hoạch và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, và hơn nữa tập trung kịp thời nhu cầu và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Trong nội này cần biết chú trọng giải quyết hai mặt các mối quan hệ bên trong: tăng trưởng kinh tế với xã hội, tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện và phát triển bền vững.

Nhờ vậy, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là di sản tinh thần vô giá của dân tộc và Nhân loại tiến bộ. Nội dung những thể hiện trí tuệ tinh thần và niềm tin của Người dành cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, mà con trời thanh ngời nước soi đường cho sở nghiệp đời sống của Việt Nam từ năm mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, con người hạnh phúc.

Việc nghiên cứu học tập, quán triệt và thực hiện hơn nữa những tư tưởng của Di chúc các nước tiến hành thông xuyên, liên tục và tuân theo phương pháp Hồ Chí Minh. Nội là phương pháp: "học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn", "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", "cấp trên làm trước, cấp dưới làm theo". Các cách học và cách làm như vậy, chúng ta mỗi có thể thực hiện nước lời thể thiêng liêng trước Anh linh của Người: "Nem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và công sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, nem lại phần vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đời sau" (18).

(17) Xem: Báo Người lao động, ngày 17-6-2009, tr. 11.

(18) BCHTĐ. NCSVN. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1989, tr. 55.